

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**



**BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN**

**CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ**

**Mã hồ sơ: .....**

(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ; Nội dung không đúng thì để trống: )

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ; Giảng viên thỉnh giảng

Ngành: Kinh tế; Chuyên ngành: Tài chính – Ngân hàng

**A. THÔNG TIN CÁ NHÂN**

1. Họ và tên người đăng ký: PHẠM QUỐC VIỆT

2. Ngày tháng năm sinh: 28/02/1970; Nam  Nữ  Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam:

4. Quê quán (xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): xã Nhơn Khánh, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố/thôn, xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): 86/23/15 Thích Quảng Đức, phường 5, quận Phú Nhuận, TP.HCM

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bưu điện): 778 Nguyễn Kiệm, phường 4, quận Phú Nhuận, TP.HCM

Điện thoại nhà riêng; Điện thoại di động: 0903921589; E-mail: vietpq@ufm.edu.vn

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

Từ năm 1996 đến năm 1999: Phòng Kế hoạch – Kinh doanh ngoại tệ, Ngân hàng TMCP Xuất nhập khẩu Việt Nam (Vietnam Eximbank). Các chức vụ đã trải qua: nhân viên, kiểm soát viên, phó trưởng phòng.

Từ năm 2003 đến năm 2013: Trường Cán bộ Quản lý nông nghiệp và PTNT II (Bộ Nông nghiệp và PTNT). Các chức vụ đã trải qua: giảng viên, phó trưởng phòng phụ trách, trưởng phòng Quản lý đào tạo – khoa học và HTQT, phó giám đốc thường trực Trung tâm tư vấn phát triển quản trị.

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước Từ năm 2013 đến năm 2024: Trường Đại học Tài chính – Marketing (Bộ Tài chính). Các chức vụ đã trải qua: phó viện trưởng, Viện trưởng Viện Nghiên cứu kinh tế ứng dụng, trưởng phòng Quản lý khoa học, trưởng khoa đào tạo sau đại học, Viện trưởng Viện đào tạo sau đại học, Phó Hiệu trưởng.

Chức vụ: Hiện nay: Phó Hiệu trưởng; Chức vụ cao nhất đã qua: Phó Hiệu trưởng.

Cơ quan công tác hiện nay: Trường Đại học Tài chính - Marketing

Địa chỉ cơ quan: 778 Nguyễn Kiệm, phường 4, quận Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại cơ quan: 028 38726789

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có): Không có.

8. Đã nghỉ hưu từ tháng .....năm .....

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có): .....

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ): .....

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH ngày 21 tháng 02 năm 1996; số văn bằng: 242744; ngành: Kinh tế lao động và xã hội học, chuyên ngành: Kinh tế lao động; Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): Đại học Xã hội quốc gia Matxcova, CHLB Nga.

- Được cấp bằng ThS ngày 02 tháng 01 năm 2004; số văn bằng: A006458; ngành: Tài chính, lưu thông tiền tệ và tín dụng; chuyên ngành: Tài chính, lưu thông tiền tệ và tín dụng; Nơi cấp bằng ThS (trường, nước): Trường Đại học Kinh tế TP.HCM, Việt Nam.

- Được cấp bằng TS ngày 08 tháng 09 năm 2011; số văn bằng: 000347; ngành: Tài chính – Ngân hàng; chuyên ngành: Tài chính – Ngân hàng; Nơi cấp bằng TS (trường, nước): Trường Đại học Kinh tế TP.HCM, Việt Nam.

- Được cấp bằng TSKH ngày ... tháng ... năm ....; số văn bằng: .....; ngành: .....; chuyên ngành: .....; Nơi cấp bằng TSKH (trường, nước): .....

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày ..... tháng ..... năm ..... , ngành: .....

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh PGS tại HĐGS cơ sở: Trường Đại học Tài chính - Marketing

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh PGS tại HĐGS ngành, liên ngành: Kinh tế

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

Nghiên cứu về Quản trị công ty trong doanh nghiệp phi tài chính, ngân hàng;

Nghiên cứu về các chính sách và quyết định tài chính trong doanh nghiệp;

Nghiên cứu các nhân tố ảnh hưởng đến hiệu quả quản lý dự án đầu tư;



Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn (số lượng) 03 NCS bảo vệ thành công luận án TS;
- Đã hướng dẫn (số lượng) 15 HVCH/CK2/BSNT bảo vệ thành công luận văn ThS/CK2/BSNT (ứng viên chức danh GS không cần kê khai nội dung này);
- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: số lượng 02 đề tài NCKH cấp Bộ, 03 đề tài NCKH cấp cơ sở;
- Đã công bố (số lượng) 56 bài báo khoa học, trong đó 05 bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín;
- Đã được cấp (số lượng) 0 bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích;
- Số lượng sách đã xuất bản 06, trong đó 0 thuộc nhà xuất bản có uy tín;
- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế: 0

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

- Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở các năm 2013-2014, 2014-2015, 2016, 2017, 2018, 2023 (Trường Đại học Tài chính - Marketing).
- Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Tài chính năm 2017, 2023
- Chiến sĩ thi đua ngành Tài chính năm 2018.

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): Không có

**B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ**

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo: Đảm bảo tiêu chuẩn, hoàn thành tốt nhiệm vụ nhà giáo.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: 10 năm 11 tháng
- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đề án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức (*)
		Chính	Phụ			ĐH	SĐH	
1	2018-2019			2	0	135	180	315/472,5/72,5
2	2019-2020			2	0	180	90	270/360/72,5
3	2020-2021			2	0	315	135	435/573/72,5
03 năm học cuối								
4	2021-2022			0	0	165	90	255/343,5/72,5
5	2022-2023	1		2	0	150	75	225/306/72,5
6	2023-2024	1	1	0	0	45	195	240/403,5/72,5

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước (\*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến trước ngày 11/9/2020, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

### 3. Ngoại ngữ:

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Anh văn, Nga văn

a) Được đào tạo ở nước ngoài:

- Học ĐH  ; Tại nước: CHLB Nga; Từ năm 1989 đến năm 1996

- Bảo vệ luận văn  ThS  hoặc luận  án TS hoặc TSKH ; tại nước: ..... năm.....

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước:

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: ..... số bằng: .....; năm cấp:.....

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài:

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ:.....

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước): .....

d) Đối tượng khác  ; Diễn giải: .....

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): .....

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/CK2/BSNT	Chính	Phụ			
1.	Nguyễn Thị Quỳnh Duyên		HVCH	x		Tháng 10/2014 đến tháng 4/2015	ĐH Tài chính - Marketing	52/QĐ-ĐHTCM ngày 16/01/2015
2.	Dương Thị Thùy Liên		HVCH	x		Tháng 10/2014 đến tháng 4/2015	ĐH Tài chính - Marketing	52/QĐ-ĐHTCM ngày 16/01/2015
3.	Nguyễn Thanh Bình		HVCH	x		Tháng 9/2015 đến tháng 3/2016	ĐH Tài chính - Marketing	1722/QĐ-ĐHTCM-SĐH ngày 28/10/2016
4.	Phan Thị Hương		HVCH	x		Tháng 9/2015 đến tháng 3/2016	ĐH Tài chính - Marketing	1722/QĐ-ĐHTCM-SĐH ngày 28/10/2016



Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/B SNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/CK 2/BSNT	Chính	Phụ			
5.	Nguyễn Thanh Tùng		HVCH	x		Tháng 10/2016 đến tháng 4/2017	ĐH Tài chính - Marketing	510/QĐ- ĐHTCM-SĐH ngày 21/4/2017
6.	Nguyễn Hữu Duy		HVCH	x		Tháng 3/2017 đến tháng 9/2017	ĐH Tài chính - Marketing	498/QĐ- ĐHTCM-SĐH ngày 06/4/2018
7.	Nguyễn Đình Trung		HVCH	x		Tháng 3/2017 đến tháng 9/2017	ĐH Tài chính - Marketing	498/QĐ- ĐHTCM-SĐH ngày 06/4/2018
8.	Lê Thị Hồng Hạnh		HVCH	x		Tháng 7/2018 đến tháng 01/2019	ĐH Tài chính - Marketing	2572/QĐ- ĐHTCM-SĐH ngày 10 tháng 12 năm 2019
9.	Nguyễn Văn Vinh		HVCH	x		Tháng 7/2018 đến tháng 01/2019	ĐH Tài chính - Marketing	1995/ĐHTCM- SĐH ngày 23/9/2019
10.	Nguyễn Thị Thúy Hằng		HVCH	x		Tháng 4/2019 đến tháng 10/2019	ĐH Tài chính - Marketing	213/QĐ- ĐHTCM-SĐH ngày 28 tháng 02 năm 2020
11.	Hà Thanh Hùng		HVCH	x		Tháng 4/2019 đến tháng 10/2019	ĐH Tài chính - Marketing	213/QĐ- ĐHTCM-SĐH ngày 28 tháng 02 năm 2020
12.	Trần Quốc Dũng		HVCH	x		Tháng 2/2020 đến tháng 8/2020	ĐH Tài chính - Marketing	548/QĐ- ĐHTCM-SĐH ngày 24 tháng 3 năm 2021
13.	Võ Công Tâm		HVCH	x		Tháng 2/2020 đến tháng 8/2020	ĐH Tài chính - Marketing	548/QĐ- ĐHTCM-SĐH ngày 24 tháng 3 năm 2021
14.	Phạm Đức Huy	NCS		x		Tháng 05/2017 đến tháng 02/2023	ĐH Tài chính - Marketing	369/QĐ- ĐHTCM-ĐTSĐH ngày 23/02/2023
15.	Nguyễn Văn Đặng		HVCH	x		Tháng 6/2022 đến tháng 4/2023	ĐH Tài chính - Marketing	1029/QĐ- ĐHTCM-ĐTSĐH ngày 17 tháng 4 năm 2023
16.	Phan Trọng Lữ		HVCH	x		Tháng 6/2022 đến tháng 4/2023	ĐH Tài chính - Marketing	1029/QĐ- ĐHTCM-ĐTSĐH ngày 17 tháng 4 năm 2023

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/CK2/BSNT	Chính	Phụ			
17.	Mai Thị Tuyết Nhung	NCS			x	Tháng 04/2017 đến tháng 12/2023	ĐH Tài chính - Marketing	3358/QĐ-ĐHTCM-ĐTSDH ngày 13/12/2023
18.	Nguyễn Thanh Bình	NCS		x		Tháng 04/2017 đến tháng 03/2024	ĐH Tài chính - Marketing	745/QĐ-ĐHTCM-ĐTSDH ngày 29/03/2024

**Ghi chú:** Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDĐH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
I	Trước khi được công nhận TS						
1							
II	Sau khi được công nhận TS						
1.	Kinh doanh ngoại hối	GT	NXB Tài chính 2016	6	X	199-239; 239-296	Giấy xác nhận số 1631/GXN-ĐHTCM ngày 10/6/2024
2.	Ngân hàng trung ương	GT	NXB Tài chính 2019	12		281-314; 315-354	Giấy xác nhận số 1631/GXN-ĐHTCM ngày 10/6/2024
3.	Ngân hàng thương mại	GT	NXB Tài chính 2019	9		275-290	Giấy xác nhận số 1631/GXN-ĐHTCM ngày 10/6/2024
4.	Thẩm định tín dụng	GT	NXB Tài chính 2020	9		185-234	Giấy xác nhận số 1631/GXN-ĐHTCM ngày 10/6/2024
5.	Quản trị công ty - Lý luận và bằng chứng thực nghiệm tại Việt Nam	TK	NXB Kinh tế TPHCM 2021	1	X	1-231	Giấy xác nhận số 1631/GXN-ĐHTCM ngày 10/6/2024
6.	Hợp nhất và sáp nhập	GT	NXB Tài chính 2022	4	X	1-56; 111-218; 207-356; 425-472	Giấy xác nhận số 1631/GXN-ĐHTCM ngày 10/6/2024

Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau PGS/TS: [ ] Không có,

**Lưu ý:**

- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có).

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
I	Trước khi được công nhận TS				
1	ĐT: Nghiên cứu tác động của chính sách phân phối lợi nhuận đến giá trị doanh nghiệp nông nghiệp nhà nước	CN	Trường Cán bộ Quản lý nông nghiệp và PTNT II	01/2010-12/2010	13/7/2011 Xếp loại Đạt
II	Sau khi được công nhận TS				
2.	ĐT: Hoàn thiện chính sách tài chính hỗ trợ tăng trưởng doanh nghiệp – Phương pháp tiếp cận theo trường phái quản trị dựa trên các yếu tố thành công chính yếu (CSFs based management): một nghiên cứu cho các doanh nghiệp phát triển nhanh tại Việt Nam.	CN	2015-18, Bộ Tài chính	11/2015-10/2016	28/10/2016 Xếp loại Khá
3.	ĐT: Nghiên cứu mối quan hệ giữa quản trị công ty với hiệu quả hoạt động của công ty chứng khoán tại Việt Nam	CN	CS-05-17, Trường ĐH Tài chính - Marketing	03/2017-03/2018	01/06/2018 Xếp loại Khá
4.	ĐT: Hoàn thiện chính sách hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp tại thành phố Hồ Chí Minh	TK	UBND TP.HCM	11/2017-11/2018	27/11/2018 Xếp loại Đạt
5.	ĐT: Tác động của quản trị công ty đến khả năng tăng trưởng của doanh nghiệp – Nghiên cứu thực nghiệm tại các công ty niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam	CN	CS-01-18, Trường ĐH Tài chính - Marketing	05/2018-05/2019	13/06/2019 Xếp loại Khá

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:



Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I Trước khi được công nhận TS								
1.	Giải quyết vấn đề nợ tồn đọng của nhà sản xuất trong việc thực hiện Quyết định 80/TTg	1	X	Tạp chí Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ISSN 0866-7020			3 Tr. 289-290	2004
2.	Một số giải pháp tài chính – tiền tệ để tăng trưởng kinh tế và chống lạm phát trong thời gian tới	1	X	Tạp chí Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ISSN 0866-7020			8 Tr. 1016-1020	2004
3.	Nghiên cứu mối tương quan giữa hiệu quả hoạt động của công ty cổ phần và cơ cấu cổ đông lớn	1	X	Tạp chí Phát triển Kinh tế ISSN 1859-1116			220 Tr. 55-61	2009
4.	Nghiên cứu mối tương quan giữa hiệu quả hoạt động của công ty cổ phần và chất lượng quản trị viên cao cấp	1	X	Tạp chí Thông tin và dự báo kinh tế - xã hội ISSN 1859-5764			43 Tr. 43-49	2009
II Sau khi được công nhận TS								
5.	Phát triển vùng kinh tế đồng bằng sông Cửu Long – lý thuyết, bài học kinh nghiệm và gợi ý chính sách	2		Tạp chí Nghiên cứu Tài chính – Marketing ISSN 1859-3690			30 Tr. 16-24	2015
6.	Định hướng chiến lược trong lựa chọn ngành nghề và đầu tư phát triển góp phần đưa Việt Nam trở thành trung tâm chế biến, chế tạo mới của thế giới sau 2015	4		Hội thảo quốc tế "Vietnam to be a new processing and manufacturing center of the world after 2015"			289-310	2015
7.	Nghiên cứu mối quan hệ giữa quản trị công ty và thanh khoản của các ngân hàng thương mại Việt Nam	2		Tạp chí Ngân hàng ISSN 0866-7462			3+4 Tr. 119-129	2016
8.	Một số đề xuất hoàn thiện công tác quản lý dự án hỗ trợ kỹ thuật sử dụng nguồn vốn ODA trong giáo dục và đào tạo	2		Tạp chí Phát triển nhân lực ISSN 1859-2732			50 Tr. 26-35	2016
9.	Thực trạng tự chủ tài chính tại Đại học Tài chính - Marketing	3		Tạp chí Tài chính ISSN 005-56			628 Tr. 20-23	2016
10.	Mối quan hệ giữa biến động lợi nhuận và khối lượng giao dịch cổ phiếu tại các sở giao dịch chứng khoán Việt Nam	2	X	Tạp chí Nghiên cứu Tài chính – Marketing ISSN 1859-3690			33 Tr. 41-50	2016
11.	Nghiên cứu mối quan hệ giữa cấu trúc thuế và tăng trưởng kinh tế tại các quốc gia châu Á – Thái Bình Dương	3	X	Tạp chí Kinh tế và Dự báo ISSN 0866-7120			14 Tr. 7-10	2016
12.	Tác động của thuế và bảo hiểm xã hội đến tăng trưởng kinh tế	3	X	Tạp chí Tài chính ISSN 005-56			640 Tr. 59-62	2016
13.	Ảnh hưởng của sở hữu gia đình đến hiệu quả hoạt động của các công ty niêm yết	2	X	Tạp chí Tài chính ISSN 005-56			642 Tr. 88-90	2016
14.	Nghiên cứu mối quan hệ giữa quản trị công ty và khả năng sinh lời của	4	X	Tạp chí Nghiên cứu Tài chính Kế toán			153 Tr. 10-12	2016



Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	các ngân hàng thương mại Việt Nam			ISSN 1859-4093				
15.	Phát triển thị trường vốn Việt Nam trong hội nhập AEC	2	X	Tạp chí Nghiên cứu Tài chính – Marketing ISSN 1859-3690			35&36 Tr. 73-84	2016
16.	Các giải pháp khai thác và nâng cao hiệu quả sử dụng các nguồn vốn để thực hiện Chương trình chỉnh trang và phát triển đô thị	3		Hội thảo quốc gia “Quản lý xây dựng, chỉnh trang và phát triển đô thị thành phố Hồ Chí Minh”			86-92	2016
17.	Nghiên cứu mối quan hệ giữa sở hữu nội bộ và giá trị công ty	2	X	Tạp chí Kinh tế và Dự báo ISSN 0866-7120			637 Tr. 19-21	2016
18.	Yếu tố thành công của dự án đầu tư sử dụng vốn nhà nước tại TP. Hồ Chí Minh	2	X	Tạp chí Tài chính ISSN 005-56			646 Tr. 50-52	2016
19.	Mối quan hệ giữa sở hữu nước ngoài và biến động lợi nhuận cổ phiếu trên thị trường chứng khoán	2	X	Tạp chí Tài chính ISSN 005-56			651 Tr. 29-31	2017
20.	Cấu trúc sở hữu và chính sách cổ tức của doanh nghiệp Việt Nam	2	X	Tạp chí Tài chính ISSN 005-56			656 Tr. 76-78	2017
21.	Ownership Structure and Dividend Policy of Vietnamese Enterprises After the Global Financial Crisis	3	X	International Conference on Business and Economics (ICBE2017) ISSN 2287-478X			163-165	2017
22.	Quan hệ giữa tín dụng thương mại và tín dụng ngân hàng: Nghiên cứu thực nghiệm tại Việt Nam	2	X	Tạp chí Tài chính ISSN 005-56			664 Tr. 47-50	2017
23.	Các yếu tố nội tại ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động của công ty chứng khoán tại Việt Nam	4	X	Tạp chí Nghiên cứu Tài chính – Marketing ISSN 1859-3690			40 Tr. 53-58	2017
24.	Hành vi tự tin của nhà quản trị và quyết định đầu tư: Bằng chứng thực nghiệm tại Việt Nam	2	X	Tạp chí Tài chính ISSN 2615-8973			669 Tr. 48-51	2017
25.	Tự tin thái quá của nhà quản trị và cấu trúc vốn: Bằng chứng thực nghiệm tại Việt Nam	2	X	Tạp chí Tài chính ISSN 2615-8973			675 Tr. 135-138	2018
26.	Nghiên cứu mối quan hệ giữa quản trị công ty và hiệu quả hoạt động của công ty chứng khoán tại Việt Nam	3	X	Tạp chí Kinh tế và Phát triển ISSN 1859-0012			248 Tr. 72-80	2018
27.	Đo lường thành công của doanh nghiệp khởi nghiệp	4		Tạp chí Phát triển nhân lực ISSN 1859-2732			04(57) Tr. 16-24	2018
28.	Mối quan hệ giữa hệ sinh thái khởi nghiệp và thành công của các doanh nghiệp khởi nghiệp – Bằng	3		Tạp chí Nghiên cứu Tài chính – Marketing ISSN 1859-3690			48 Tr. 1-10	2018

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	chúng các doanh nghiệp khởi nghiệp tại Tp. Hồ Chí Minh							
29.	Vai trò của giám đốc điều hành trong doanh nghiệp tăng trưởng nhanh – trường hợp Việt Nam	5	X	Tạp chí Nghiên cứu Tài chính – Marketing ISSN 1859-3690			53 Tr. 34-43	2019
30.	Critical Success Factors of Project Management – The Case of Construction Related Projects in Vietnam DOI: 10.13106/jafeb.2019.vol6.no2.223	5	X	Journal of Asian Finance, Economics and Business ISSN 2288-4637	SCOPUS Q3	19	6(2) Tr. 223-230	2019
31.	Yếu tố ảnh hưởng đến quyết định chọn ngân hàng gửi tiết kiệm của khách hàng tại tỉnh Trà Vinh	2	X	Tạp chí Tài chính ISSN 2615-8973			704 Tr. 117-119	2019
32.	Đánh giá các yếu tố ảnh hưởng đến thanh khoản của ngân hàng thương mại Việt Nam	2	X	Tạp chí Tài chính ISSN 2615-8973			704 Tr. 110-112	2019
33.	Mối quan hệ giữa dòng tiền và đầu tư của doanh nghiệp niêm yết Việt Nam	2	X	Tạp chí Tài chính ISSN 2615-8973			708 Tr. 61-63	2019
34.	The Impact of Managerial Overconfidence on Capital Structure: Empirical Evidences in Vietnam	2	X	International Journal of Economics and Financial Issues ISSN 2146-4138			9(6) Tr. 216-224	2019
35.	Sự hiện diện của ngân hàng nước ngoài và hiệu quả hoạt động của ngân hàng thương mại Việt Nam	2	X	Tạp chí Tài chính ISSN 2615-8973			717 Tr. 19-22	2019
36.	Effects of corporate governance on high growth rate: evidence from Vietnamese listed companies DOI: 10.5267/j.msl.2019.12.011	4	X	Management Science Letters ISSN 1923-9343 (Online)	SCOPUS Q2	16	10(7) Tr. 1553-1566	2020
37.	Possible Impact from Foreign Bank Presence to the Performance of Local Commercial Banks in Vietnam	2	X	International Journal of Economics and Financial Issues ISSN 2146-4138		5	10(2) Tr. 216-221	2020
38.	Tín dụng thương mại và hiệu quả hoạt động của các công ty niêm yết ở Việt Nam	2	X	Tạp chí Tài chính ISSN 2615-8973			724 Tr. 87-90	2020
39.	Tác động của quy mô công ty đến mối quan hệ giữa đòn bẩy tài chính và khả năng sinh lời: Thực nghiệm tại Việt Nam	2	X	Tạp chí Tài chính ISSN 2615-8973			727 Tr. 17-21	2020
40.	Đa dạng hóa, tập trung thị trường và rủi ro vỡ nợ của ngân hàng thương mại Việt Nam	2	X	Tạp chí Tài chính ISSN 2615-8973			728 Tr. 95-99	2020
41.	The impact of CEO duality on firm performance: Examining the life-cycle theory in Vietnam	2		Accounting ISSN 2369-7407		38	6(5) tr.737-747	2020



Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
42.	Does Trade Credit Spur Firm Performance? A Case Study in Vietnam DOI: 10.35808/ijeba/497	2	X	International Journal of Economics & Business Administration ISSN: 2241-4754	SCOPUS Q3	4	8(3) tr.215-227	2020
43.	The impact of firm's life-cycle on board composition: Evidence from Vietnam's listed firms	2		Accounting ISSN 2369-7407			6(6) tr.1065-1070	2020
44.	Tác động của vốn trí tuệ đến hiệu quả tài chính của ngân hàng thương mại Việt Nam	2	X	Tạp chí Tài chính ISSN 2615-8973			736 tr.55-59	2020
45.	Success Factors Affecting Internationalization Process of Large Vietnamese Companies: A Conceptual Framework DOI: 10.13106/jafeb.2020.vol7.no11.905	3	X	Journal of Asian Finance, Economics and Business ISSN 2288-4637	SCOPUS Q3	8	7(11) tr.905-913	2020
46.	Tác động của cấu trúc sở hữu đến rủi ro của các ngân hàng thương mại Việt Nam	2	X	Tạp chí Tài chính ISSN 2615-8973			740 tr.89-92	2020
47.	The Role of Block Shareholders in the Relationship between Diversification and Bank Performance in Vietnam	1	X	International Journal of Economics & Business Administration ISSN: 2241-4754			8(4) tr.975-993	2020
48.	Các yếu tố ảnh hưởng đến quyết định tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện của người dân tại TP.HCM	2	X	Tạp chí Tài chính ISSN 2615-8973			750 tr.113-116	2021
49.	Chất lượng thu nhập làm giảm động lực nắm giữ tiền mặt của các công ty niêm yết ở Việt Nam	2	X	Tạp chí Tài chính ISSN 2615-8973			752 tr.62-66	2021
50.	Các yếu tố ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động Quỹ TDND tại tỉnh An Giang	2	X	Tạp chí Tài chính ISSN 2615-8973			791 tr.128-131	2022
51.	Ảnh hưởng của sở hữu gia đình đến khả năng tăng trưởng của doanh nghiệp: bằng chứng thực nghiệm tại Việt Nam	2		Tạp chí Kinh tế và Phát triển ISSN 1859-0012			308(2) tr.111-119	2023
52.	Tài trợ hàng tồn kho của doanh nghiệp Việt Nam trong bối cảnh đại dịch COVID-1	3	X	Tạp chí Tài chính ISSN 2615-8973			800 tr.99-101	2023
53.	Thông tin báo cáo tài chính tác động đến giá trị doanh nghiệp: Trường hợp các công ty bất động sản niêm yết trên HOSE	2		Tạp chí Khoa học và Công nghệ Đại học Duy Tân ISSN 1859-4905			03(58) tr.113-121	2023
54.	Quan hệ giữa tín dụng thương mại và tín dụng ngân hàng khi chuỗi cung ứng bị gián đoạn	3	X	Tạp chí Tài chính ISSN 2615-8973			809 tr.46-48	2023
55.	Lý thuyết ngũ giác gian lận trong việc nhận diện gian lận báo cáo tài	2		Tạp chí Nghiên cứu kinh tế			11(546) tr.76-85	2023

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	chính tại các công ty niêm yết trên TTCK Việt Nam			ISSN 0866-7489				
56.	Operational efficiency for container terminal operators with undesirable outputs: slacks-based measures DOI: 10.1080/03081060.2023.2264277	2	X	Transportation Planning and Technology Print ISSN: 0308-1060 Online ISSN: 1029-0354	SCIE SCOPUS Q3	1	47(2) tr.284-301	2024

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín mà UV là tác giả chính sau PGS/TS: 05

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg)

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận TS						
...							
II	Sau khi được công nhận TS						
...							

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học uy tín của ngành mà UV là tác giả chính sau TS: .....

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/đồng tác giả	Số tác giả
...					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau TS: .....

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế (đối với ngành Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao)

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
...					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau TS: .....



Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KH-CN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
...						

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế\*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng): Không

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng): Không

- Giờ giảng dạy

+ Giờ chuẩn giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

Không

+ Giờ chuẩn giảng dạy quy đổi không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu): Không

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH,CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

.....

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu: .....

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:

.....

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:

.....

- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH  ; 04 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định: .....

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định: .....

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước  
Chú ý: Đối với các chuyên ngành bí mật nhà nước thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự, các tiêu chuẩn không đủ về hướng dẫn, đề tài khoa học và công trình khoa học sẽ được bù bằng điểm từ các bài báo khoa học theo quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg.

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo: .....

- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo: .....

**C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:**

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 6 năm 2024

**NGƯỜI ĐĂNG KÝ**

(Ký và ghi rõ họ tên)



**Phạm Quốc Việt**